

Số: /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ đối tượng người lao động, người sử dụng lao động và hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện kịp thời các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

- Các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện khẩn trương để gói hỗ trợ an sinh xã hội đến tay người dân một cách nhanh nhất.

- Việc hỗ trợ phải đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch; các địa phương phải rà soát để không bỏ sót, trùng lặp đối tượng, những đối tượng đã xác minh chính xác thì chi trả trước.

- Đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện các chính sách theo quy định, làm tốt công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu để xảy ra sai phạm, tiêu cực trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 03 tháng (*Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm*).

2. Người sử dụng lao động có doanh thu quý I năm 2020 giảm từ 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu quý liền kề trước thời điểm đề nghị xét hưởng giảm 20% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng để trả lương ngừng việc cho người lao động theo quy định tại khoản 3, Điều 98 Bộ luật Lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020 theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 03 tháng với lãi suất vay 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Người sử dụng lao động trực tiếp lập hồ sơ vay, tự kê khai, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực về số lao động ngừng việc, số liệu xác định doanh thu đáp ứng điều kiện vay vốn, gửi Ngân hàng Chính sách xã hội để hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định (*Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm*).

3. Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 20% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất không quá 03 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét hưởng (*Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm*).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo Mục III, Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 30/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan, tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện; theo dõi, giám sát xuyên suốt trong quá trình thực hiện hỗ trợ dịch Covid-19; tổng hợp những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ về tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP trên phạm vi toàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với cơ quan cấp huyện có liên quan tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ của đối tượng người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh dự toán kinh phí, cân đối ngân sách địa phương để thực hiện.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối ngân sách địa phương để thực hiện.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Xác nhận danh sách người tham gia bảo hiểm xã hội để làm cơ sở hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định Nghị quyết số 154/NQ-CP.

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp huyện phối hợp cùng các phòng, ban có liên quan trong việc thẩm định hồ sơ hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với người sử dụng lao động, người lao động theo quy định Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

6. Cục Thuế tỉnh

Chỉ đạo Chi cục Thuế phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Triển khai, hướng dẫn chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động đến các doanh nghiệp, người sử dụng lao động; thẩm định hồ sơ đề nghị, phê duyệt cho người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc theo quy định.

- Thực hiện cho vay, quản lý nguồn vốn vay, thu hồi nợ và xử lý nợ theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, các sở, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi về đối tượng, tiêu chí, điều kiện hưởng, cách thức, quy trình thực hiện để mọi người dân hiểu, giám sát và đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

9. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chủ trì giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ điều kiện, tiêu chí, quy trình và cách thức thực hiện theo Quyết định số 32/2020-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn; hướng dẫn công tác lập hồ sơ, công tác tổ chức chi trả trợ cấp cho đối tượng; phân công, giao nhiệm vụ gắn trách nhiệm với từng phòng, ban, đơn vị. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn theo đúng quy định.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức hưởng, công khai, minh bạch, không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách trên địa bàn, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về mọi sai sót trên địa bàn.

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí còn dư sau khi thực hiện quyết toán cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ để chi trả cho nhóm đối tượng người lao động, người sử dụng lao động và hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn. Đồng thời, gửi Tờ trình báo cáo nhu cầu kinh phí (*kèm Quyết định phê duyệt*) về Sở Tài chính trước để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung nguồn kinh phí (*nếu thiếu*) theo quy định.

12. Chế độ báo cáo

UBND các huyện, thị, thành phố, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện báo cáo định kỳ **trước ngày 15 hàng tháng** về UBND tỉnh (*qua Sở Lao*

động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện. Nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị, địa phương tham mưu, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, đề xuất phương án giải quyết kịp thời, phù hợp./.

Nơi nhận:

- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr: Huyện, Thị, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.LĐVL109

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC 1:

Chính sách hỗ trợ người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Đối tượng hỗ trợ

Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do doanh nghiệp, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương.

2. Điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 01 tháng liên tục trở lên tính từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/4/2020 đến ngày 01/6/2020.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

- Làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương (*sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục*) do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

3. Mức, thời gian hỗ trợ, phương thức và đơn vị chi trả

- Mức hỗ trợ: 1.800.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Hỗ trợ hàng tháng, theo thời gian thực tế người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương nhưng không quá 03 tháng, tính từ ngày 01/4/2020.

- Đơn vị chi trả: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (*đối với đối tượng đề nghị là doanh nghiệp*) hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo (*đối với đối tượng đề nghị là cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*).

4. Hồ sơ đề nghị

- Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương (*theo Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg*);
- Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương;
- Báo cáo Tài chính năm 2019, quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện

5.1. Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục lập Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg; đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận. Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và gửi doanh nghiệp, cơ sở giáo dục.

5.2. Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ đề nghị đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở (*Doanh nghiệp gửi qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; cơ sở giáo dục gửi qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*).

5.3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

5.4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ thông qua tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ.

PHỤ LỤC 2:
Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để
trả lương ngừng việc đối với người lao động
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2020
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Đối tượng vay vốn

Người sử dụng lao động có doanh thu quý I năm 2020 giảm từ 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu quý liền kề trước thời điểm đề nghị xét hưởng giảm 20% trở lên so với cùng kỳ năm 2019.

2. Điều kiện vay vốn

Đối tượng được vay vốn khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Có người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Người sử dụng lao động có doanh thu quý I năm 2020 giảm 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu của quý liền kề trước thời điểm xét hưởng giảm 20% trở lên so với cùng kỳ năm 2019.

- Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

3. Mức, thời hạn, lãi suất vay, bảo đảm tiền vay và đơn vị cho vay

- Mức cho vay: Được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng để trả lương ngừng việc cho người lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 98 Bộ luật Lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020 theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng.

- Thời hạn cho vay: Tối đa 12 tháng.

- Lãi suất: Lãi suất vay vốn 0%/năm; lãi suất nợ quá hạn 12%/năm.

- Bảo đảm tiền vay: Không có tài sản bảo đảm.

- Đơn vị cho vay: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện.

4. Hồ sơ đề nghị; phê duyệt cho vay, tổ chức giải ngân; nguồn vốn cho vay, chi phí quản lý; chuyển nợ quá hạn và xử lý rủi ro

4.1. Hồ sơ đề nghị

- Giấy đề nghị vay trả lương ngừng việc cho người lao động (theo Mẫu số 11a kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg);

- Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (theo Mẫu số 11b kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg).

- Bản sao Giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết

định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

b) Giấy ủy quyền (nếu có).

c) Bản sao văn bản thỏa thuận ngừng việc giữa người sử dụng lao động với người lao động.

4.2. Phê duyệt cho vay, tổ chức giải ngân; nguồn vốn cho vay, chi phí quản lý; chuyển nợ quá hạn và xử lý rủi ro

Quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 5446/HD-NHCS ngày 20/10/2020 của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện

5.1. Chậm nhất ngày 05 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi hồ sơ vay đến Ngân hàng Chính sách xã hội nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân) của người sử dụng lao động.

5.2. Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ vay của người sử dụng lao động, Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt cho vay. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

6. Thời gian và tiến độ thực hiện

Từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2020 theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng. Việc giải ngân của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.

PHỤ LỤC 3:
Chính sách người sử dụng lao động và người lao động
được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2020
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Đối tượng và điều kiện

Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 20% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương).

2. Hồ sơ thực hiện

Quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, Quyết định 32/2020/QĐ-TTg, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và tỉnh.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

3.1. Người sử dụng lao động nộp hồ sơ đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đăng ký tham gia và đóng bảo hiểm xã hội.

3.2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, đối chiếu với số liệu lao động tham gia bảo hiểm xã hội đang quản lý để xem xét, giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; trường hợp không giải quyết thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Thời gian và tiến độ thực hiện

Người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất không quá 03 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét hưởng./.